|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: **/**NQ-HĐND | *Hưng Yên, ngày tháng năm 2022* |

DỰ THẢO

**NGHỊ QUYẾT**

**Về phân bổ ngân sách địa phương năm 2023**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN  
KHÓAXVII KỲ HỌP THỨ MƯỜI MỘT**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23 tháng 3 năm 2017 của Chính phủ ban hành Quy chế lập, thẩm tra, quyết định kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm địa phương, dự toán và phân bổ ngân sách địa phương, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương hằng năm;*

*Căn cứ Chỉ thị số 12/CT-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2023;*

*Căn cứThông tư số 47/2022/TT-BTC ngày 29 tháng 7 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2023, Kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2023 - 2025;*

*Căn cứ Quyết định số 1506/QĐ-TTg ngày 02 tháng 12 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2023;*

*Thực hiện Kết luận số 638-KL/TU ngày 05 tháng 12 năm 2022 tại Hội nghị lần thứ 19 Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIX, nhiệm kỳ 2020-2025 về kinh tế - xã hội, tài chính - ngân sách và đầu tư công;*

*Xét Báo cáo số /BC-UBND ngày tháng năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phương án phân bổ dự toán ngân sách địa phương năm 2023; Báo cáo thẩm tra số /BC-KTNS ngày tháng năm 2022 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận và kết quả biểu quyết của các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.**Quyết định phân bổ ngân sách địa phương năm 2023với những nội dung cụ thể như sau:

**1. Tổng số thu và chi ngân sách địa phương năm 2023**

1.1. Tổng thu ngân sách địa phương: 20.187.405triệu đồng,bao gồm:

- Thu ngân sách cấp tỉnh:14.258.755triệu đồng *(gồm thu cân đối ngân sách: 11.762.369triệu đồng, thu bổ sung từ ngân sách cấp trên: 2.496.386triệu đồng)*;

- Thu ngân sách cấp huyện, xã hưởng theo phân cấp:5.928.650triệu đồng.

1.2. Tổng số chi ngân sách địa phương: 20.178.905 triệu đồng

- Chi ngân sách cấp tỉnh là 14.250.255triệu đồng, trong đó:4.159.804triệu đồng để bổ sung cân đối, bổ sung có mục tiêu cho ngân sách cấp dưới;

- Chi ngân sách huyện, thị xã, thành phố là 10.088.454triệu đồng *(gồm chi từ nguồn thu được hưởng theo phân cấp: 5.928.650 triệu đồng, chi từ nguồn bổ sung từ ngân sách cấp trên: 4.159.804triệu đồng).*

1.3. Bội thu ngân sách *(Ưu tiên trả nợ gốc nợ chính quyền địa phương)*là: 8.500 triệu đồng.

**2. Phương án phân bổ ngân sách cấp tỉnh năm 2023**

Dự toán chi ngân sách cấp tỉnh là 14.250.255triệu đồng,trong đó:

2.1. Tổng chicấp tỉnh theo lĩnh vực: 9.918.263triệu đồng.

- Chi đầu tư phát triển: 7.232.458triệu đồng,trong đó:

+ Xây dựng cơ bản tập trung: 448.858 triệu đồng;

+ Chi đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất: 4.315.500 triệu đồng (*trong đó: bổ sung Quỹ phát triển đất số tiền là 100.000 triệu đồng; cấp vốn ủy thác sang Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh số tiền là 40.000 triệu đồng; kinh phí các công trình xây dựng cơ bản khác số tiền là 4.175.500 triệu đồng*);

+ Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương: 2.447.100triệu đồng;

+ Chi từ nguồn thu xổ số kiến thiết: 21.000 triệu đồng.

*(Chi tiết phân bổ vốn đầu tư theo Nghị quyết nhiệm vụ kế hoạch đầu tư công năm 2023)*

- Chi thường xuyên: 2.685.805triệu đồng,trong đó:chi giáo dục-đào tạo và dạy nghề là493.850triệu đồng;chi khoa học và công nghệ là33.629 triệu đồng.

2.2. Chi trả lãi vay do chính quyền địa phương vay (từ nguồn thu tiền sử dụng đất): 5.000 triệu đồng.

2.3. Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính: 1.000 triệu đồng.

2.4. Chi dự phòng:166.188 triệu đồng.

2.5. Chi bổ sung cho ngân sách cấp dưới: 4.159.804triệu đồng, trong đó:

- Chi bổ sung cân đối cho ngân sách cấp dưới: 4.139.804triệu đồng.

- Chi bổ sung có mục tiêu cho ngân sách cấp dưới: 20.000 triệu đồng.

**3. Phân bổ số thu, chi ngân sách huyện, thị xã, thành phố năm 2023**

3.1. Tổng thu ngân sách huyện, thị xã, thành phố: 10.088.454triệu đồng, gồm:

- Dự toán thu được hưởng theo phân cấp của ngân sách huyện, thị xã, thành phố: 5.928.650triệu đồng.

- Dự toán số thu bổ sung từ ngân sách tỉnh cho ngân sách huyện, thị xã, thành phố là 4.159.804triệu đồng.

3.2. Chi ngân sách huyện,thị xã, thành phố: 10.088.454triệu đồng, trong đó:

- Chi đầu tư phát triển: 4.768.900triệu đồng;

-Chi thường xuyên: 5.122.122 triệu đồng *,* trong đó: chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề là2.510.988triệu đồng;chi khoa học và công nghệ là 840 triệu đồng;

- Dự phòng ngân sách: 197.432triệu đồng.

**4. Dự toán chi từ nguồn tăng thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa**

Dự toán chi từ nguồn tăng thu tiền bảo vệ phát triển đất trồng lúa là347.314 triệu đồng,trong đó:

- Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn: 111.325 triệu đồng.

- Sở Công thương: 3.665 triệu đồng.

- Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi tỉnh: nạo vét kênh mương thủy lợi vụ đông xuân *(theo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh*): 20.424 triệu đồng.

- Bổ sung có mục tiêu cho ngân sách các huyện, thị xã, thành phố:211.900 triệu đồng.

*(Chi tiết tại các biểu 30, 32, 33, 34, 35, 37, 39, 41, 42kèm theo)*

**Điều 2.** **Tổ chức thực hiện**

1. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật.Trong đó, tập trung chỉ đạo quyết liệt các nội dung tại Kết luận số 638-KL/TU ngày 05 tháng 12 năm2022 tại Hội nghị lần thứ 19 Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Khóa XIX, nhiệm kỳ 2020-2025 về kinh tế - xã hội, tài chính - ngân sách và đầu tư côngvà một số nội dung sau:

a) Trên cơ sở phương án phân bổ ngân sách địa phương các cơ quan, đơn vị và địa phương triển khai thực hiện dự toán đảm bảo theo quy định của Luật ngân sách và hướng dẫn có liên quan;thực hiện tốt các chỉ tiêu thu, chi ngân sách của ngành và của địa phương, góp phần thực hiện thắng lợi dự toán ngân sách năm 2023 và những năm tiếp theo.

b)Chi ngân sách nhà nước theo dự toán được giao, đảm bảonghiêm kỷ luật, kỷ cương tài chính theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước đúng mục đích, đúng chế độ, tiết kiệm và có hiệu quả; thực hiện nghiêm các kết luận của Kiểm toán nhà nước; hạn chế mua sắm trang thiết bị có giá trị lớn chưa cần thiết, việc mua sắm phải thực hiện đúng quy định của Luật và Nghị quyết số 145/2018/NQ-HĐND ngày 13/7/2018 về phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công tại cơ quan, đơn vị của tỉnh.

Đối với việc hỗ trợ kinh phí chi thường xuyên đối với các cơ quan đơn vị để thực hiện bảo dưỡng, sửa chữa tài sản côngngoài định mức chi thường xuyên cần đảm bảotheo quy định tại Thông tư số 65/2021/TT-BTC ngày 29/7/2021của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công.

c) Quá trình điều hành ngân sách, cần thực hiện tốt công tác kiểm soát chi và rà soát các lĩnh vực, nhiệm vụ chi để bố trí có trọng tâm, trọng điểm, tiết kiệm; tiếp tục triển khai cơ chế hoạt động tự chủ của đơn vị sự nghiệp công; tăng trích lập bổ sung quỹ dự trữ tài chính,đảm bảo chi cho các nhiệm vụ quốc phòng an ninh, đảm bảo các chính sách an sinh xã hội.

d) Hết năm ngân sách, chỉ những khoản chi theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước mới được chuyển nguồn sang năm sau để thực hiện. Số còn lại sẽ bị cắt hủy dự toán, không xem xét chuyển nguồn hay bổ sung các khoản chi này.

**2.** Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên Khóa XVII, kỳ họp thứ Mười một nhất trí thông qua ngày tháng năm 2022 và có hiệu lực kể từ ngày Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Ủy ban Thường vụ Quốc hội;  - Chính phủ;  - Văn phòng Quốc hội;  - Văn phòng Chính phủ;  - Ban Công tác đại biểu thuộc UBTVQH;  - Bộ Tài chính;  - Ban Thường vụ Tỉnh ủy;  - Thường trực HĐND, UBND tỉnh;  - UBMTTQ Việt Nam tỉnh;  - Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;  - Các vị đại biểu HĐND tỉnh;  - Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;  - Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH&HĐND, UBND tỉnh;  - TT HĐND, UBND, UBMTTQVN huyện, thị xã, TP;  - Trung tâm Thông tin - Hội nghị tỉnh;  - ­Lưu: VT. | **CHỦ TỊCH**  **Trần Quốc Toản** |